

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Quảng
- Ông Trần Văn Hiếu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Các bị cáo:

(Trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

2. **Trần Văn T** - sinh ngày 11/7/1993, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T.B, xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Dương Thị T (ông T, bà T đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ); Gia

đình có 03 chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Bản án số 37/2019/HSST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện
Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép
chất ma túy”. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm
giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông **Phan Văn A** - sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N.L, xã T.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị H** - sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V.N, xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/8/2022, Nguyễn Đại L. hẹn Trần Văn T
đến nhà để cùng nhau đi trộm cắp xe máy, khoảng 5 phút sau, T. điều khiển xe
mô tô Winner màu đen, BKS: 17B8 - 326.33 của T. đến đón L. Sau đó T. chở L.
ngồi sau và cả hai đi theo hướng từ xã N.H - xã N.T - xã T.T, mục đích nếu phát
hiện chủ sở hữu sơ hở, không trông coi xe máy sẽ trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài
cá nhân. Khi T, L đi đến khu vực trước cửa nhà ông Phan Văn A tại thôn N.L,
xã T.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình có xe mô tô Honda Wave α màu đỏ BKS
43H3-7118 của ông A dựng trước cửa nhà, không có người trông coi. Tăng điều
khiển xe máy chở L đi qua đi lại nhà ông A hai lần, thấy trong nhà không có ai,
T. dừng xe bên phải đường hướng từ xã T.T đi xã N.T, cách nhà ông A khoảng
10 về hướng xã N.T. L xuống xe đi đến cạnh chiếc xe này, thấy xe không khóa
cổ, khóa càng, L dắt bộ chiếc xe đến chỗ T. đứng rồi ngồi điều khiển xe vừa
trộm được. T. điều khiển xe mô tô của mình và dùng chân đẩy chiếc xe vừa trộm
cắp được do L. điều khiển theo hướng từ xã T.T - xã N.T. Khi đi đến khu vực
gần cầu tám tán thuộc địa phận xã T.T, huyện Tiền Hải thì dừng xe, T. tháo công
tắc điện của xe máy vừa trộm cắp để đầu điện, L. dùng chân dậm nổ xe máy và
cùng điều khiển đến quán thu mua phế liệu của bà Trần Thị H. để bán. L. vào
trong bán xe cho bà H. được 800.000đ và cả hai chia đều cho nhau, đã sử dụng
tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận định giá ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng
hình sự huyện Tiền Hải, xác định: 01 xe mô tô Honda Wave α màu đỏ BKS
43H3-7118 đã qua sử dụng trị giá 3.600.000đ.

Cơ quan điều tra đã quản lý: Bà Trần Thị H, 01 xe mô tô Honda Wave α
màu đỏ BKS 43H3-7118 (đã trả cho chủ sở hữu ông Phan Văn A); bị cáo Trần
Văn T. 01 xe mô tô Winner màu đen, BKS: 17B8 - 326.33.

Tại bản cáo trạng số 112/CT - VKSTH ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Đại L, Trần Văn T. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đại L, Trần Văn T. phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T. từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại L. từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân các bị cáo nghiện ma túy.

- Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đối với các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có tranh luận gì.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Các bị cáo khai: Do không có tiền tiêu sai cá nhân, ngày 26/8/2022 Nguyễn Đại L, Trần Văn T. đã rủ nhau

đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn N.L, xã T.T, huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình các bị cáo thấy 01 xe mô tô Honda Wave α màu đỏ BKS 43H3-7118 của ông Phan Văn A không có người trông coi nên đã trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trị giá chiếc xe mô tô các bị cáo trộm cắp được là 3.600.000đ.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình truy tố, là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa như: Đơn trình bày, lời khai của bị hại ông Phan Văn A; Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 31/8/2022; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Tiền Hải lập các ngày 30 và 31/8/2022 tại UBND xã N .H và Công an huyện Tiền Hải ; Bản kết luận định giá tài sản ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải ; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H. và lời khai của anh Lê Văn G.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh đến trật tự, an toàn công cộng, nếp sống văn hóa trong khu dân cư, gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, các bị cáo đã trộm cắp đi tài sản của họ. Các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản của người khác. Mặc dù biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đại L, Trần Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[6]. Xét vị trí , vai trò của các bị cáo Nguyễn Đại L. và Trần Văn T . thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất tiếp nhận ý

chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Các bị cáo được hưởng lợi như nhau từ tài sản trộm cắp bán đi . Do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án .

[7]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội , bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo . Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng . Bị cáo Trần Văn T . có bố mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ , đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo T. được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[8]. Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Nguyễn Đại L. và Trần Văn T. sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy các bị cáo không thể tự cải tạo. Các bị cáo đều đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên các bị cáo không lấy việc đã bị kết án làm bài học để thay đổi, sửa chữa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội . Bản thân các bị cáo đến hiện tại vẫn nghiện ma túy. Do đó cần thiết phải lên mức án phù hợp và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân còn nghiện ma túy. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Trong vụ án này còn có: Hành vi của bà Trần Thị H. mua xe máy do các bị cáo trộm cắp . Tuy nhiên quá trình , điều tra xác định bà H. không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, không hứa hẹn trước với các bị cáo . Do đó cơ quan điều tra không xử lý đối với bà H. là phù hợp.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo ; bà Trần Thị H. không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 800.000đ bà bỏ ra mua chiếc xe máy nên không đặt ra giải quyết.

[12]. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Winner màu đen , BKS: 17B8 - 326.33 đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn T. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đại L, Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại L . 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T. 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước xe mô tô Winner màu đen, BKS: 17B8 -326.33 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Đại L, Trần Văn T. mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Văn A, bà Trần Thị H. có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Các bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Nhà tạm giữ CAH Tiền Hải;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự, CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Quảng

Trần Văn Hiếu

Vũ Văn Lợi